

GIÁO DỤC ĐÍCH THỰC: THỰC HỌC, THỰC NGHIỆP Ở BẬC ĐẠI HỌC

NGND.GS.TSKH Đặng Ứng Vận*

Phòng Quản lý chất lượng, Trường Đại học Hòa Bình

* Tác giả liên hệ: duvan@daihochoabinh.edu.vn

Ngày nhận: 17/12/2021

Ngày nhận bản sửa: 18/12/2021

Ngày duyệt đăng: 20/12/2021

Tóm tắt

Bài viết này trả lời hai câu hỏi: nên quan niệm về giáo dục đích thực như thế nào và việc thiết kế một nền giáo dục đích thực ở bậc đại học ra sao. Có hai hướng cơ bản quan niệm về giáo dục đích thực. Một là, gắn giáo dục đích thực với sự đam mê học tập, theo đó, phải tạo ra được một môi trường giáo dục kích thích sự đam mê học hỏi, tận hưởng niềm vui khi học tập. Hai là, gắn giáo dục đích thực với giáo dục nghệ thuật tự do có thể trang bị cho người học một nền tảng vững chắc cho sự sáng tạo có tầm tác động sâu rộng cho công việc chuyên môn kỹ thuật của bất kỳ ngành nghề nào và cho việc thực hiện trách nhiệm công dân gương mẫu. Một “nền giáo dục đích thực” được thiết kế để tiếp cận con người thực và để hướng dẫn sinh viên bộc lộ con người thật của họ, ít nhất sẽ bao gồm: thiết kế chương trình học tập theo hướng cá thể hóa, kỹ năng tồn tại trong một xã hội biến đổi và đan xen càng nhiều cơ hội tiềm ẩn càng tốt để gia tăng kỹ năng khái niệm của người học.

Từ khóa: Giáo dục đích thực, giáo dục nghệ thuật tự do, chương trình học tập cá thể hóa, học tập tiềm ẩn

Authentic Education in Higher Education

Abstract

This paper seeks to answer two questions: how authentic education should be understood and how an authentic education design can be envisaged at tertiary level. Two conceptual dimensions exist in defining authentic education. The former one tends to engage authentic education with learning passions and enjoyment. The latter one supports the connection between authentic education and art of freedom education which provides learners with a stable foundation for in-depth and wide-spread creativity, for professional skills of any jobs, and for implementing exemplary citizens' responsibility. An “authentic education” is designed to approach authentic humans and is to guide students in revealing their true human, comprising at least and not limited to: designing individual-tailored study programs, existence skills in the society which is fluctuating and where the more potential opportunities interleaving is the better for the sake of enhancing learners' conceptualization skills.

Keywords: Authentic education, liberal arts education, personalized curriculum, implicit learning

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI (NQ29) ngày 4/11/2013 về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục (GD) và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đã xác định mục tiêu “... Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp...”. Thực hiện Nghị quyết 29, một số trường đại học (FPT, Nguyễn Tất Thành) đã đưa thực học, thực nghiệp vào nội dung của triết lý giáo dục của nhà trường⁴.

Thực học là gì? Chả lẽ lâu nay chúng ta không có thực học, mà chỉ “giả vờ” học?

Chúng ta không thực nghiệp, mà chỉ làm chơi ăn thật thôi? NQ29 đã không định nghĩa hai khái niệm này. Trên thế giới, triết lý thực học đã được đưa vào dưới khái niệm “nền giáo dục đích thực (authentic education), là nền giáo dục mà tất cả các nước trên thế giới đều hướng tới. Các nước phát triển như Mỹ, Nhật, Hà Lan, Úc hay Israel đều đã và đang xây dựng, phát triển nền giáo dục này. Đó là nền giáo dục tạo ra những con người tự do trong suy nghĩ và hành động, có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, có tư duy độc lập, biết bồi dưỡng tâm hồn mình bằng những đam mê và mơ ước.

Bài viết này trả lời hai câu hỏi: nên quan niệm về giáo dục đích thực như thế nào và việc thiết kế một nền giáo dục đích thực ở bậc đại học ra sao?

1. Giáo dục đích thực là gì?

Có hai hướng cơ bản quan niệm về giáo dục đích thực.

Thứ nhất, gắn giáo dục đích thực với sự đam mê học tập theo triết lý “nếu không có sự đam mê thì trái đất cũng lụi tàn” và “đam mê là chìa khóa của mọi thành công”. Theo đó, nền giáo dục đích thực phải tạo ra được một môi trường giáo dục kích thích sự đam mê học hỏi, tận hưởng niềm vui khi học chứ không phải chỉ nghĩ đến điểm số và bằng cấp vì “giáo dục không phải việc đổ đầy một cái bình, mà là thắp lên một ngọn lửa” (William Butler Yeats).

“Một nền giáo dục đích thực không dạy cho con người tranh đấu hay giành giật; nó dạy con người cách sống hòa hợp và sáng tạo; nó mở ra cho con người lòng yêu thương, niềm an lạc tự tại và không bao giờ vương bận so sánh bản thân mình với người khác”, bậc thầy tâm linh Ấn Độ - Osho đã chia sẻ quan điểm về “nền giáo dục đích thực” như thế, “nền giáo dục đó không dạy bạn tranh giành ngôi thứ, mà mời gọi bạn tận hưởng mọi thứ bạn đang làm, không màng đến kết quả, chỉ quan tâm đến hành động, tựa như một họa sĩ, một diễn viên múa hay một nhạc sĩ”.

Thứ hai, gắn giáo dục đích thực với giáo dục nghệ thuật tự do.

GD khai phóng còn gọi là GD nghệ thuật tự do khi dịch nguyên văn từ tiếng Latinh “Liberal arts” (từ “liberalis” tiếng Latinh có nghĩa là “tự do” và “arts” tiếng Latinh có nghĩa là nghệ thuật hoặc thực hành có nguyên tắc). GD nghệ thuật tự do có thể xem là chương trình lâu đời nhất của GD đại học trong lịch sử phương Tây. Nghệ thuật⁴ tự do là những chủ đề hoặc kỹ năng cổ đại được coi là cần thiết cho một người tự do (liberalis, “xứng đáng với một người tự do” biết để có

một phần tích cực trong đời sống công dân Hy Lạp cổ đại bao gồm tham gia vào các cuộc tranh luận công khai, bảo vệ chính mình tại tòa án, phục vụ trong các cuộc chiến, và nhất là nghĩa vụ quân sự). Ngữ pháp, logic, và hùng biện là nghệ thuật tự do cốt lõi (trivium - tam khoa), sau đó là số học, hình học, lý thuyết âm nhạc, và thiên văn học (quadrivium - tứ khoa). Nghệ thuật tự do ngày nay có thể đề cập đến các môn học như văn chương, triết học, toán học, khoa học xã hội và khoa học tự nhiên. Nói chung, thuật ngữ này thường đề cập đến các vấn đề không liên quan đến chương trình học chuyên nghiệp, dạy nghề hoặc kỹ thuật.

Giáo dục nghệ thuật tự do nếu thực hiện đúng mục tiêu của nó có thể trang bị cho người học một nền tảng vững chắc cho sự sáng tạo có tầm tác động sâu rộng, cho công việc chuyên môn kỹ thuật của bất kỳ ngành nghề nào và cho việc thực hiện trách nhiệm công dân tự do gương mẫu.

Mối quan hệ giữa nền giáo dục nghệ thuật tự do với sự sáng tạo trong khoa học không chỉ là sự vô đoán. Toàn bộ tất cả những gì nước Mỹ coi là triết lý GD đều có thể tìm được nguồn gốc ở triết học Hy Lạp cổ đại. Nhiều điều người Việt Nam ta coi như là “common sense” xuất phát từ tư tưởng của Khổng Tử. Những tư tưởng của Đức Phật⁶ (Tất Đạt Đa) đã thấm nhuần rất sâu sắc trong đời sống của mỗi cá nhân và gia đình Việt Nam nói riêng và Châu Á nói chung. Những nhân vật lịch sử này đều được thụ hưởng giáo dục nghệ thuật tự do ở thời điểm mà các kiến thức về kỹ thuật, công nghệ còn rất hạn chế.

Nền giáo dục đó phải đào tạo ra những con người vừa có học thức, vừa có ước mơ hoài bão, có tâm hồn lành mạnh, biết yêu thương, không vô cảm trước đồng loại, trước những khoảnh khắc của cuộc sống. Ở đó người ta học để hiểu biết, để làm giàu kiến thức và tâm hồn cũng như làm chủ những kiến thức và kỹ năng đó. Chứ không phải học như

⁴ Triết lý đào tạo “Thực học - Thực nghiệp” (fpt.edu.vn) ; Tâm nhìn, sứ mạng (ntt.edu.vn)

⁵ Khái niệm nghệ thuật ở đây nên hiểu theo nghĩa tốt đẹp, điều luyện trong từ “điệu nghệ” hoặc từ “nghệ thuật” trong cụm từ “nghệ thuật quân sự” mà không chỉ đơn thuần là việc sáng tạo ra các sản phẩm tác động thị giác, thính giác như đồ họa, biểu diễn ca múa nhạc ...

⁶ Einstein đã nói về Đạo Phật như sau: “Nếu có một tôn giáo nào đương đầu với các nhu cầu của khoa học hiện đại thì đó là Phật giáo. Phật giáo không cần xét lại quan điểm của mình để cập nhật hóa với những khám phá mới của khoa học. Phật giáo không cần phải từ bỏ quan điểm của mình để hướng theo khoa học, vì Phật giáo bao hàm cả khoa học cũng như vượt qua khoa học”

một cỗ máy, học để “chất chữ vào kho” và không biết sử dụng thế nào.

2. Giáo dục đích thực cần được thiết kế như thế nào ở bậc đại học?

Câu trả lời đơn giản rằng một “nền giáo dục đích thực” được thiết kế để tiếp cận con người thực của họ và để hướng dẫn sinh viên bộc lộ con người thật của họ, ít nhất sẽ bao gồm:

(a) Điều tra chương trình học được thiết kế cho họ theo hướng cá thể hóa việc học tập (Đặng Ứng Vận, 2021).

(b) Học cách thực hiện một số kỹ năng tương đương với yêu cầu trung bình để tự mình tồn tại trong các điều kiện xã hội, tài chính và môi trường; và nhận được sự hiểu biết rõ ràng về trạng thái thực tế của hành tinh họ đang được thừa hưởng khi trưởng thành và những kỳ vọng có tính thực tiễn mà không phải là theo chủ nghĩa “lạc quan”.

(c) “Giáo dục đích thực” đan xen càng nhiều cơ hội tiềm ẩn (IMPLICIT) càng tốt mà không phải “mọi sự đều rõ ràng” sẽ hạn chế kỹ năng khái niệm (conceptual skill) của người học. Thông qua một chương trình giảng dạy để người học suy ngẫm về chính cách thức giáo dục mà họ đang thụ hưởng, để sinh viên hiểu được một số thực tiễn thô ráp, bao gồm, nhưng không giới hạn ở những nội dung sau đây:

- Phần lớn thế giới do con người xây dựng, phát triển dựa trên tư cách thành viên và có thể bị lừa dối nếu không có trải nghiệm. Tuy nhiên, con người có khả năng đạt được những thành tựu công dân to lớn xuất phát từ lòng vị tha.

- Trong một hệ thống đầy rẫy những khoản vay - nợ, họ bị thách thức để ưu tiên và đưa ra các quyết định xử lý rủi ro xung quanh việc phân đầu cho sự giàu có và địa vị thay vì theo đuổi đam mê của họ.

- Hành tinh tự nhiên (cũng giống như bản thân mỗi chúng ta) có các nguồn tài nguyên hạn chế cần được chăm sóc một cách bền vững.

- Để phát triển các cộng đồng cân bằng sinh thái, con người sẽ phải học cách trở thành người xây cầu, chứ không phải là kẻ đốt cầu.

Kinh nghiệm và nghiên cứu của tôi khiến tôi tin rằng ít nhất các chương trình

giảng dạy sau đây cần phải phù hợp để tạo ra kết quả đích thực ở người học:

- (1). Học tập tiềm ẩn;
- (2). Nội động lực;
- (3). Nhận thức phân phối;
- (4). Các mối quan hệ cố vấn;
- (5). Học tập đồng lứa;
- (6). Chính niệm;
- (7). Trò chơi nhập vai (RPG);
- (8). Giáo dục ngoài trời/ trải nghiệm;
- (9). Dịch vụ cộng đồng/ xây dựng quyền và trách nhiệm công dân;
- (10). Tường thuật phối cảnh.

Bạn có thể nhận thấy rằng học thuật và các ngành truyền thống khác không được đề cập. Không phải vì bạn không cần chúng - trên thực tế, bạn cần tất cả. Nhưng chính các phương pháp tiếp cận phối hợp ở trên đã định hình lại mục đích của việc dạy và học thành một trải nghiệm đích thực mang tính chuyên đổi bằng cách sử dụng tất cả các công cụ truyền thống, có rất nhiều trong giáo dục mà chúng ta đã biết. Không cần phải vứt bỏ bất cứ điều gì, nó chỉ là tiếp cận những gì chúng ta làm theo một cách khác cho một mục đích khác.

Hãy xem xét các kết quả riêng lẻ tương ứng với 10 điểm ở trên.

- Học tập tiềm ẩn xóa bỏ thế giới nhàm chán của học tập rõ ràng bằng cách rút ra khỏi nhu cầu lao động và việc làm và chuyển sang hành động.

- Trải nghiệm học tập cân bằng đồng hướng dẫn tạo ra động lực nội tại, giải phóng thời gian cho người học và giáo viên, đồng thời có rất nhiều cơ hội mới.

- Với khả năng gây nhàm chán khi học theo chủ đề tuyến tính, khung nhận thức phân phối cho phép học theo dự án hợp tác, nơi người học thử các vai trò và trách nhiệm khác nhau để hiểu được thất bại và thành công với tư cách là một tập thể.

- Cố vấn (học tập) vừa là người truyền lại kiến thức vừa là người hướng dẫn người học khám phá bản thân, tư duy “giải quyết vấn đề”⁷ và sự tự tin để hành động.

- Suy ngẫm về những gì người ta đã được dạy - thông qua kinh nghiệm giảng dạy

⁷ Solutionary - liên quan đến hoặc được đặc trưng bởi việc giải quyết các vấn đề theo cách có hệ thống, chiến lược, mang lại lợi ích tốt nhất và ít gây hại nhất cho con người, động vật và môi trường.

⁸ Chất lượng hoặc trạng thái có ý thức hoặc nhận thức được điều gì đó.

⁹ Role Play | ablconnect (harvard.edu)

và quan sát việc học của những người khác trẻ hơn và lớn tuổi hơn mình - chỉ có thể được trải nghiệm. “Học thầy không tày học bạn”.

- Mindfulness⁸ “Học cách sử dụng trí óc” là một kỹ năng phức tạp giúp định hình lại thái độ của bạn đối với cuộc sống và giúp phục hồi sau chấn thương về mặt tinh thần. Phát triển sự đồng cảm, cách thể hiện, và các công cụ để tự trấn tĩnh, tập trung và giữ kỷ luật bản thân là điều không hề nhỏ.

- Game nhập vai trong trường học như một cách tiếp cận tiềm ẩn toàn diện. Lâu nay, trò chơi nhập vai vốn chỉ được sử dụng trong trường phổ thông, thậm chí ở bậc tiểu học. Gần đây, Đại học Harvard đã có một bài viết về “role play”⁹, trong đó, trích dẫn Pavey and Donoghue (2003, p. 7): “*Để sinh viên áp dụng kiến thức của họ vào một vấn đề nhất định, phân tích các vấn đề và quan điểm của người khác, minh họa mức độ phù hợp của các ý tưởng lý thuyết bằng cách đặt chúng trong bối cảnh thế giới thực và minh họa sự phức tạp của việc ra quyết định*”.

Công cụ sư phạm này đã được sử dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau, từ y học đến luật, từ kinh doanh đến tâm lý học (Westrup & Planander, 2013). Mặc dù theo truyền thống, “đóng vai” đã được sử dụng trong các môi trường giáo dục với trọng tâm là tính năng động xã hội của việc học tập và thúc đẩy sự hợp tác giữa các sinh viên (Joyce, Weil & Calhoun, 2000), các nhà nghiên cứu đã nhận thấy rằng “đóng vai” hữu ích trong việc giúp sinh viên nắm bắt tốt hơn các kỹ năng nhận thức thực tế (Shapiro & Leopold, 2012). Bài đánh giá tài liệu

của Aspegren (1999) về cách sinh viên y khoa học tốt nhất các kỹ năng giao tiếp đã tiết lộ rằng đào tạo theo trải nghiệm tạo ra kết quả tốt hơn nhiều so với hướng dẫn một chiều đơn giản.

- Thoát khỏi các vai trò xã hội và học tập thông thường của họ và ra ngoài lớp học vào môi trường tự nhiên ít nhất một tuần mỗi năm (và không phải trước khi nghỉ hoặc cuối năm) mang lại cho người học trải nghiệm phản ánh về việc chuyển đổi vai trò lẫn nhau và ý thức của họ được kích thích bởi cảm giác về vẻ đẹp, sự cân bằng và dữ dội của tự nhiên, và tồn tại trong cảnh quan tự nhiên với nguồn tài nguyên hạn chế của các bầu sinh quyển khác nhau.

- Hiểu được quyền và nghĩa vụ công dân, sự nhạy cảm về văn hóa và tác động của doanh nghiệp đối với cộng đồng, chính phủ, các nhóm lợi ích và hệ sinh thái là điều cần thiết để phát triển ý thức về quyền công dân địa phương và toàn cầu.

- Bước ra ngoài vai trò là trung tâm của sự chú ý và nhân vật chính mặc định, trở thành người viết kịch bản cho tất cả các nhân vật trong một mạng lưới đan xen của các hành trình khép kín, giúp người học nhận ra sự biến động của cuộc sống từ một góc nhìn tuyến tính duy nhất, tính không chắc chắn/ bấp bênh của sự giả dối, sức mạnh của sự tin tưởng, và cơ hội được tha thứ.

Với tất cả những gì đang xảy ra ở trên, nó tự động tạo ra một cuộc cách mạng học tập, bởi vì giáo viên phải làm việc trong cấu trúc thiết kế định hình học thuật xung quanh cuộc sống đích thực và người học thể hiện bản thân đích thực của họ.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đặng Ứng Vận, *Đổi mới giáo dục đại học: Từ ý tưởng đến thực tiễn* (2021), NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Westrup, U. & Planander, A. (2013), “Role-play as a pedagogical method to prepare students for practice: The students’ voice”, *Ogre utbildning*, 3(3), 199-210.
- [3]. Shawna Shapiro, Lisa Leopold (2012), “A Critical Role for Role-Playing Pedagogy”, *TESL Canada Journal/Revue TESL du Canada*, 29 (2), 120-130
- [4]. Juliette Pavey & Danny Donoghue (2003), “The use of role play and VLEs in teaching Environmental Management”, *Planet*, 10:1, 7-10, DOI: 10.11120/plan.2003.00100007
- [5]. Joyce, B., Weil, M., & Calhoun, E., (2000), *Models of Teaching*, Allyn and Bacon, London..
- [6]. Aspegren, K. (1999), “Teaching and learning communication skills in medicine-a review with quality grading of articles”, *BEME Guide No. 2, Medical Teacher* 1999, 21(6), 563-570.